

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST

Ngày 15- 8- 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bê

Ông Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2018/HSST, ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức L**, sinh ngày 12/8/1982.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Đức Linh, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Tính, sinh năm 1954. Điều đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; có vợ Trần Thị Thu Thủy (Thúy), sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016. Nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2018, đến ngày 19/4/2018 chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình “có mặt”

Người tham gia tố tụng khác:

1. Anh Bùi Quang Hiệu, sinh năm 1992, trú tại: thôn Phú Khu, xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình “vắng mặt”.
2. Ông Dương Quang Luyện, sinh năm 1960, trú tại khu Thọ Mai, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình “vắng mặt”.
3. Anh Phạm Song Lưu, sinh năm 1979, trú tại: thôn Hiến Nạp, xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình “vắng mặt”;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 16/4/2018, tại trục đường ĐT454, khu vực trước cửa nhà nghỉ Bình Yên thuộc địa phận khu Thọ Mai, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Công an huyện Hưng Hà bắt quả tang Trần Đức L có hành vi cất giấu bên trong quần lót màu xanh L đang mặc 01 (một) túi ni lông trong suốt dán ngoài băng dính màu đen bên trong có chứa một túi ni lông trong suốt bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt. L khai nhận gói trên là ma túy đá, L mua của một người đàn ông tên là Thắng khoảng 25 đến 30 tuổi (L không biết địa chỉ cụ thể của người này) ở khu vực quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để sử dụng cho bản thân vì L bị mắc nghiện ma túy. Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành niêm phong gói ni lông trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Ngoài ra, Cơ quan Công an huyện Hưng Hà còn thu giữ, quản lý của Trần Đức L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen đã qua sử dụng, 01 bình ga nhãn hiệu Blue star, 01 (một) bật lửa ga, 01 (một) cống thủy tinh, 03 (ba) ống hút bằng nhựa màu trắng, 50 (năm mươi) túi ni lông trong suốt có viền bấm màu xanh và số tiền 240.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 132/KLGD - PC54 ngày 16/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu gửi giám định thu giữ của Trần Đức L là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 4, 3099 gam (*Bốn phẩy ba nghìn không trăm chín mươi chín gam*). Methamphetamine STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.”

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-HH ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Đức L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy

hiêm, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức L từ 03 (ba) năm tù đến 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

Về xử lý vật chứng, án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo L thừa nhận đã có hành vi cất giấu bên trong quần lót màu xanh L đang mặc 01 (một) túi ni lông trong suốt dán ngoài băng dính màu đen bên trong có chứa một túi ni lông trong suốt bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt, là ma túy đá (*Methamphetamine*) cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân .

Lời nói sau cùng: Bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì lần đầu bị cáo vi phạm pháp luật hình sự , kể từ khi bị bắt đến khi xét xử bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 10 giờ 50 phút ngày 16/4/2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Biên bản khám xét do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 13 giờ ngày 16/4/2018. Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 12 giờ 55 phút ngày 16/4/2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân

thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Lời khai của người chứng kiến: anh Bùi Quang Hiệu, ông Dương Quang Luyện và anh Phạm Song Lư. Bị cáo Trần Đức L đã có hành vi cất giấu bên trong quần lót màu xanh của bị cáo L đang mặc 01 (một) túi ni lông trong suốt dán ngoài băng dính màu đen bên trong có chứa một túi ni lông trong suốt bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt. Theo Bản kết luận giám định số 132/KLGD - PC54 ngày 16/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định thu giữ của Trần Đức L là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 4, 3099 gam (*Bốn phẩy ba nghìn không trăm chín mươi chín gam*). Do đó bị cáo L đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo L khỏi cuộc sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo L thực hiện là nguy hiểm cho chính bản thân bị cáo và mọi người đã xâm phạm đến Chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất trật tự trị an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L có nhân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Do bị cáo L mắc nghiện cho nên đã phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ thể hiện tại phần tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận. Những chứng cứ gỡ tội của bị cáo thể hiện ở tình tiết bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và đề nghị không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo L là có căn cứ và đúng với diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Ngày 16/4/2018, bị cáo L thuê xe taxi của anh Phạm Quang Hưng, sinh năm 1979, trú tại: thôn Đồng Hào, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đi từ huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lên khu vực quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, gặp và mua một gói ma túy đá của một người nam thanh niên tên là Thắng khoảng 25 đến 30 tuổi với giá 2.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán đã bán ma túy cho L nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Đối với anh Phạm Quang Hưng: Qua điều tra xác định, khi chờ L đi thành phố Hà Nội anh Hưng không biết L đi thành phố Hà Nội để làm gì, không chứng kiến và không biết việc mua bán, tàng trữ ma túy của L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với anh Hưng là đúng quy định pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Cần tịch thu và tiêu hủy: 01 bình ga nhãn hiệu Blue star, 01 (một) bật lửa ga, 01 (một) cống thủy tinh, 03 (ba) ống hút bằng nhựa màu trắng, 50 (năm mươi) túi ni long trong suốt có viền bấm màu xanh. Cần trả lại bị cáo L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 240.000 đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

[9] Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức L phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Trần Đức L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 16 tháng 4 năm 2018).

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 bình ga nhãn hiệu Blue star, 01 (một) bật lửa ga, 01 (một) cống thủy tinh, 03 (ba) ống hút bằng nhựa màu trắng, 50 (năm mươi) túi ni long trong suốt có viền bấm màu xanh. Trả lại bị cáo L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 240.000 đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án Bị cáo L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đức L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15 tháng 8 năm 2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Bị cáo L;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng

